

Số: 20/2026/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ số: 158/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Tuyết P**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Tuyết P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: chị Lê Thị Tuyết P được quyền nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Lê Thiên T, sinh 06/12/2011 và Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày 02/9/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Lê Thị Tuyết P không yêu cầu anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Tuyết P không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Tuyết P không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Văn M tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số: 0004647 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; anh M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV2-VL;
- **UBND xã Tam Bình, VL;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ngọc Trinh